

PISA và một quan niệm mới về đánh giá trong giáo dục

Nguyễn Thị Phương Hoa*, Lê Diễm Phúc, Nguyễn Thị Thu Hà

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 12 tháng 05 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 01 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 02 năm 2016

Tóm tắt: Sau khi giới thiệu khái quát chung về PISA – Chương trình đánh giá học sinh quốc tế, bài báo giới thiệu một phương thức mới trong đánh giá chất lượng giáo dục – phương thức đánh giá năng lực trong các kì kiểm tra PISA. Cụ thể, bài báo cũng đã làm rõ các vấn đề chính như: Quan niệm “năng lực” trong PISA, phạm vi nội dung các mảng năng lực đọc hiểu, toán học và khoa học, nguyên tắc đo các năng lực và một số ý kiến phê phán về phương pháp khảo sát của PISA.

Từ khóa: PISA, đánh giá chất lượng, năng lực.

1. Dạy học định hướng phát triển năng lực với yêu cầu đổi mới đánh giá

Phần lớn giới học thuật cho rằng dạy học theo định hướng phát triển năng lực được phát triển từ đào tạo sư phạm vào cuối những năm 1960 rồi dần dần được áp dụng trong giáo dục tiểu học, trung học phổ thông và dạy nghề vào những năm 1970 [1]. Xu hướng này được tiếp nhận trong chương trình dạy nghề ở Anh và Đức vào những năm 1980 và chương trình đào tạo nghiệp vụ ở Australia vào những năm 1960 [2].

Theo Bramante [2], phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực yêu cầu học sinh học những thông tin và kỹ năng quan trọng. Nó cũng yêu cầu học sinh thể hiện rằng mình đã học được những kỹ năng đó bằng cách áp dụng những nội dung và kỹ năng được học

qua những phương pháp độc đáo để giải quyết vấn đề.

Giữa những năm 1990, các nhà hoạch định chính sách quyết định dùng thuật ngữ “giáo dục dựa trên kết quả” để đảm bảo một quan điểm trọn vẹn và mang tính “kết cấu” hơn về việc học, trong đó năng lực không chỉ là những điều quan sát được mà còn bao gồm ý thức và lương tâm của người học [3]. Trong tương quan với sự nở rộ của các học thuyết trong bộ môn Tâm lý học, việc này đã đánh dấu một sự chuyển dịch từ chủ nghĩa hành vi gắn với các tác phẩm của Skinner, sang chủ nghĩa kết cấu (constructivism) với các công trình của Piaget và Vygotsky [4].

Theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả học tập sẽ không đặt trọng tâm vào đánh giá khả năng ghi nhớ và tái hiện kiến thức đã học mà là đánh giá năng lực thực hành, đặc biệt là khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng đã học vào áp dụng trong những tình huống khác nhau của thực tiễn. Hay theo như cách nói của Pil [5] thì “*đánh giá theo*

* ĐT: 0912238484

Email: nthiphuonghoa@gmail.com

năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa”.

2. Vài nét khái quát về PISA - Chương trình “Đánh giá học sinh quốc tế”

PISA, chương trình “đánh giá học sinh quốc tế”, là bộ phận chính của một hệ thống định hướng quy mô lớn được thực hiện bởi Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Hệ thống này phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin cho các nước thành viên của tổ chức này về những ưu điểm và nhược điểm của nền giáo dục nước họ.

Được tổ chức định kỳ 3 năm một lần (bắt đầu từ năm 2000) và sử dụng như một sự theo dõi liên tục việc quản lý tổ chức hệ thống giáo dục, PISA cung cấp cho chính phủ các nước tham gia dự án những kết quả mang tính thực nghiệm giúp họ định hướng, điều chỉnh hệ thống giáo dục trên cơ sở dữ liệu mang quy mô lớn và đáng tin cậy. PISA kiểm tra, đánh giá sự chuẩn bị của nhà trường dành cho học sinh để bước vào xã hội tri thức, nói cách khác là khả năng thích nghi của học sinh đối với những thách thức của một xã hội tri thức. PISA đánh giá học sinh ở giai đoạn chuẩn bị kết thúc thời gian học tập bắt buộc về kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc sống và làm việc trong xã hội, tập trung vào ba mảng kỹ năng: khoa học, đọc hiểu, và toán học (năm 2003 PISA bổ sung đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, năm 2012 bổ sung đánh giá năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và năng lực tài chính, năm 2015 bổ sung đánh giá năng lực giải quyết vấn đề theo nhóm). PISA tập trung vào những năng lực cơ bản và mang tính trung tâm, những năng lực không chỉ quan trọng cho việc học tập và đời sống của mỗi cá nhân mà còn quan trọng cho sự phát triển về mặt xã hội, chính trị và kinh tế. Những kết quả rút ra từ PISA cũng bao gồm thông tin về mối liên hệ giữa năng lực của học sinh và những nhân tố xã hội và nền văn hóa, cũng như môi trường học tập ở nhà và ở trường. Ngoài bài test đánh giá năng lực học sinh, PISA còn xây dựng một bộ câu hỏi dành

cho học sinh, phụ huynh và nhà trường nhằm khảo sát các yếu tố liên quan đến học sinh và điều kiện kinh tế xã hội của gia đình học sinh (động lực, lòng ham thích học tập của học sinh, kỹ năng, chiến lược học tập, đặc điểm xuất thân gia đình trên phương diện kinh tế - xã hội, môi trường giáo dục, hỗ trợ học tập trong gia đình), các yếu tố liên quan đến đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở trường lớp, giáo trình (điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất của trường học, vấn đề tự chủ đối với chương trình học, chất lượng - số lượng đội ngũ giáo viên, hỗ trợ của giáo viên đối với việc học của học sinh, môi trường giáo dục trong nhà trường – văn hóa trường học) và chiến lược giáo dục – đầu tư của nhà nước cho giáo dục (việc quản lý nhà nước về giáo dục - mức độ tự chủ của các trường, việc đầu tư, phân bổ các nguồn lực giáo dục, quan điểm, cách thức kiểm tra đánh giá).

Tuy PISA không chỉ ra một cách cụ thể cho các nước biết họ cần quản lý tổ chức hệ thống trường học thế nào nhưng những dữ liệu thu thập được từ PISA chỉ ra thành công của nền giáo dục một số nước và những thách thức mà nền giáo dục một số nước khác gặp phải. Nó cho phép các nước so sánh những mô hình tốt nhất và từ đó phát triển, cải cách hệ thống giáo dục của họ.

Kỳ thi PISA được tổ chức theo chu kỳ 3 năm một lần với kế hoạch chiến lược được vạch ra đến năm 2015. Trong chu kỳ đầu tiên, có 43 nước tham gia PISA. Chu kỳ thứ hai (2003) bao gồm 41 nước/vùng lãnh thổ, chu kỳ thứ ba (2006) gồm 57 nước/vùng lãnh thổ, chu kỳ thứ tư (2009) gồm 67 nước/vùng lãnh thổ, chu kỳ thứ năm (2012) gồm 65 nước/vùng lãnh thổ và chu kỳ thứ sáu (2015) có hơn 70 nước/vùng lãnh thổ tham gia.

3. PISA với việc đánh giá năng lực học sinh

Như đã nói ở trên, PISA không đánh giá những kiến thức cụ thể học sinh thu nhận được trong quá trình học mà tập trung đánh giá những năng lực không chỉ quan trọng cho việc

học tập và đời sống của mỗi cá nhân mà còn quan trọng cho sự phát triển về mặt xã hội, chính trị và kinh tế.

Trước khi đi sâu vào nguyên tắc đo các năng lực, chúng ta cần hiểu khái niệm năng lực và định nghĩa các mảng năng lực của PISA.

3.1. Khái niệm “năng lực” trong PISA

Thuật ngữ *năng lực* (*literacy*) trong PISA bao hàm cả hai khái niệm *kiến thức* và *kỹ năng*. Một trong các mục tiêu của PISA là xác định mức độ mà các học sinh ở tuổi 15 có thể kích hoạt các quy trình nhận thức giúp họ tận dụng các *kiến thức* và *kỹ năng đọc hiểu, toán học, và khoa học* tích lũy được ở trường học vào các bối cảnh, tình huống thực trong đời sống.

3.2. Định nghĩa các mảng năng lực

Năng lực đọc hiểu: khả năng hiểu, sử dụng, suy ngẫm về các văn bản viết và hình thành động lực đọc đúng đắn, nhằm đạt được các mục tiêu của bản thân, tích lũy kiến thức, phát triển tiềm năng, và tham gia vào xã hội [6]

Năng lực toán học: khả năng của một cá nhân có thể nhận biết và hiểu vai trò của toán học trong đời sống, phán đoán và lập luận dựa trên cơ sở vững chắc, sử dụng và hình thành niềm đam mê tìm tòi khám phá toán học để đáp ứng những nhu cầu trong đời sống của cá nhân đó với vai trò là một công dân có ý thức, có tính xây dựng, và có hiểu biết. [6]

Năng lực khoa học: kiến thức khoa học của một cá nhân và khả năng sử dụng kiến thức đó để nhận biết các câu hỏi, tiếp thu kiến thức mới, giải thích các hiện tượng khoa học, và rút ra các kết luận có cơ sở về các vấn đề liên quan đến khoa học; Hiểu biết của cá nhân về đặc điểm đặc trưng của khoa học là một hình thái kiến thức và nghiên cứu của con người; Nhận thức của cá nhân đó về những ảnh hưởng của khoa học và công nghệ tới đời sống vật chất, tinh thần, và văn hóa của con người; Sự sẵn sàng tham gia vào các vấn đề liên quan tới khoa học với tư cách là một công dân có hiểu biết và có tư duy khoa học [6].

Năng lực giải quyết vấn đề, được khảo sát ở PISA 2003, là khả năng một cá nhân có thể sử dụng các quy trình nhận thức để đối mặt và giải quyết những vấn đề thật, mang tính chất liên ngành trong khi giải pháp không phải luôn rõ ràng và những mảng kiến thức cần thiết để giải quyết vấn đề không chỉ nằm riêng rẽ trong một lĩnh vực toán học, khoa học, hay đọc hiểu [7].

Năng lực tài chính, được khảo sát ở PISA 2012, là những kiến thức và hiểu biết về những khái niệm và nguy cơ tài chính, cũng như những kỹ năng, động lực và sự tự tin trong việc áp dụng các kiến thức và hiểu biết này vào việc đưa ra những quyết định hiệu quả trong những bối cảnh tài chính đa dạng, nhằm cải thiện sự ổn định về tài chính cho cá nhân và xã hội, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy sự tham gia vào đời sống kinh tế của đất nước [8].

Năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, được khảo sát ở PISA 2012, là năng lực của một cá nhân trong quá trình nhận thức nhằm hiểu và giải quyết các tình huống có vấn đề không có sẵn lời giải đáp. Năng lực này bao gồm sự tự nguyện tham gia vào các tình huống như trên để phát huy tiềm năng của cá nhân đó như một công dân biết đóng góp cho xã hội và biết phản ánh nhận thức của chính mình. [9]

Năng lực hợp tác giải quyết vấn đề, được khảo sát ở PISA 2015, là năng lực của một cá nhân khi tham gia hiệu quả vào một quá trình giải quyết vấn đề cùng với hai thành viên trở lên bằng cách chia sẻ hiểu biết và những nỗ lực cần thiết để tìm ra giải pháp, đồng thời đóng góp vốn kiến thức, năng lực và nỗ lực của mình để hiện thực hóa giải pháp đó [10].

Các định nghĩa về năng lực của PISA đều nhấn mạnh vào *các kiến thức và kỹ năng thực tiễn* giúp cá nhân tham gia tích cực vào xã hội. Với những kiến thức và kỹ năng này, học sinh không chỉ dừng lại ở việc thực hiện các thao tác được yêu cầu từ bên ngoài (ví dụ: yêu cầu của nhà tuyển dụng), mà còn phải đánh giá vấn đề và ra quyết định. Trong các dạng bài tập phức tạp của PISA, học sinh được yêu cầu suy ngẫm và đánh giá một vấn đề nào đó chứ không chỉ dừng lại ở việc trả lời câu hỏi đơn thuần. Như

vậy, các định nghĩa về năng lực ở trên nhấn mạnh vào khả năng suy luận từ những kiến thức đã học, và sử dụng kiến thức trong một môi trường hoàn toàn mới. Các định nghĩa đó còn tập trung vào khả năng phân tích, lập luận, và giao tiếp một cách hiệu quả khi đặt ra, giải quyết, và diễn giải vấn đề trong những tình huống khác nhau.

Để đo các năng lực đó ở học sinh, PISA có một số nguyên tắc chung và riêng như sau:

3.3. Một số nguyên tắc chung trong đánh giá

Về độ tuổi học sinh, kỳ thi PISA đánh giá năng lực đọc hiểu, toán học, và khoa học của học sinh ở độ tuổi từ 15 tuổi 3 tháng đến 16 tuổi 2 tháng tính đến thời điểm bắt đầu giai đoạn đánh giá, đang theo học mọi hình thức đào tạo (trừ các học sinh được dạy học ở nhà – home-schooled). Do vào độ tuổi này, học sinh ở phần lớn các nước OECD sắp hoàn thành bậc giáo dục phổ cập.

Về phương thức đánh giá, không giống phương thức đánh giá ở trường học, PISA có cách tiếp cận rộng hơn về việc đánh giá kiến thức, kỹ năng, và thái độ của học sinh. PISA hướng tới đánh giá ở học sinh các năng lực sử dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ và thách thức thường nhật. Kỳ thi này không chỉ đánh giá kiến thức của học sinh ở một môn học cụ thể, mà còn đánh giá năng lực suy luận và sử dụng những kiến thức đã học trong một môi trường mới. Cách tiếp cận bao quát và thực tiễn này giúp PISA phản ánh kịp thời các thay đổi trong chương trình học. Cụ thể hơn, phương thức đánh giá của PISA dựa trên mô hình học tập suốt đời; trong đó, việc tích lũy các kiến thức và kỹ năng mới cần thiết để thích nghi trong một thế giới luôn thay đổi là một quá trình diễn ra suốt đời – không chỉ bó hẹp trong phạm vi trường học.

Về nội dung đánh giá, PISA tập trung vào những điều mà học sinh ở độ tuổi 15 cần cho tương lai và đánh giá năng lực học tập suốt đời của học sinh thông qua quá trình học sinh sử dụng những kiến thức đã học ở trường để giải quyết các vấn đề trong đời sống, đánh giá các

lựa chọn và đưa ra quyết định. Đề thi PISA được thiết kế dựa trên các chương trình học quốc gia nhưng không bị giới hạn bởi chúng. Vì vậy, một mặt PISA đánh giá kiến thức của học sinh, một mặt khác đánh giá ở học sinh khả năng tư duy và áp dụng kiến thức, kinh nghiệm vào các vấn đề thực tế. Ví dụ: để hiểu và đánh giá một lời khuyên mang tính chất khoa học về vấn đề an toàn thực phẩm, một người trưởng thành không những phải hiểu kiến thức căn bản về thành phần dinh dưỡng của thực phẩm, mà còn phải biết ứng dụng các kiến thức đó. Vì vậy, thuật ngữ *năng lực* ở đây bao hàm cả hai khái niệm *kiến thức* và *kỹ năng*, và mục tiêu của PISA là xác định mức độ mà các học sinh ở tuổi 15 có thể kích hoạt các quy trình nhận thức giúp họ tận dụng các kiến thức đọc hiểu, toán học, và khoa học tích lũy được ở trường và môi trường học thuật tương tự tính đến thời điểm thi.

3.4. Nguyên tắc đo các năng lực

PISA được thiết kế để thu thập thông tin theo chu kỳ 3 năm một lần và các kết quả sẽ được công bố theo các mảng kiến thức và kỹ năng *đọc hiểu*, *toán học*, và *khoa học* của các học sinh, nhà trường và từng quốc gia. Kỳ thi kết hợp các đánh giá về năng lực khoa học, toán học, và đọc hiểu với các thông tin về hoàn cảnh gia đình, phương pháp học tập, môi trường học tập, và hiểu biết về máy tính của học sinh. Kết quả của học sinh sau đó được liên hệ tới các yếu tố nền tảng này. Theo đó, PISA cho chúng ta cái nhìn về các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển kỹ năng và thái độ của học sinh ở nhà cũng như ở trường và sự tương tác giữa các yếu tố đó nhằm rút ra các bài học có ích cho việc xây dựng chính sách. Dưới đây là nguyên tắc đo ba năng lực cơ bản được đánh giá ở tất cả các kỳ thi PISA.

Nguyên tắc đo năng lực đọc hiểu: PISA dựa trên hai nguyên tắc chính là: 1) *Đảm bảo bao quát được* nội dung đọc và mục đích đọc của học sinh, ở trong cũng như ngoài nhà trường; 2) *Sắp xếp nội dung trong mảng năng lực đọc sao cho các bài tập có độ khó được phân bố đồng đều* [11].

Nguyên tắc đo năng lực toán học: để đo năng lực toán, PISA nhấn mạnh vào nguyên tắc *phù hợp và thực tế*. Trọng tâm đánh giá được nhấn mạnh vào các tình huống và nội dung toán học, các năng lực toán học để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.

Nguyên tắc đo năng lực khoa học: tương tự, để đo năng lực khoa học, PISA nhấn mạnh vào nguyên tắc *phù hợp* [12].

PISA đặt ra bốn câu hỏi: 1) *Bối cảnh khoa học* này đã phù hợp để đánh giá học sinh ở độ tuổi 15 hay chưa? 2) *Kỹ năng* này có phải được mong đợi ở học sinh ở độ tuổi 15 hay không? 3) *Kiến thức* này có phải được mong đợi ở học sinh ở độ tuổi 15 hay không? 4) *Thái độ* này có phải được mong đợi ở học sinh ở độ tuổi 15 hay không?

Ngoài ra, PISA còn sử dụng *các biện pháp đảm bảo chất lượng* trong nhiều quy trình như: 1) PISA sử dụng các biện pháp đảm bảo chất lượng về dịch thuật, chọn mẫu, và tổ chức thi. 2) PISA đặt ra các tiêu chuẩn nghiêm ngặt để bài thi đạt được độ sâu rộng và phong phú về văn hóa và ngôn ngữ. Những tiêu chuẩn này được thể hiện thông qua quá trình xây dựng và chỉnh sửa câu hỏi của các nước tham gia. 3)

PISA sử dụng công nghệ và phương pháp xử lý dữ liệu tiên tiến. Tóm lại, sự kết hợp của các biện pháp này giúp đưa ra các công cụ đánh giá chất lượng cao và thông tin, kết quả với độ giá trị và độ tin cậy lớn, giúp chúng ta hiểu rõ hơn các hệ thống giáo dục cũng như kiến thức, kỹ năng, và thái độ của học sinh.

4. Các phạm vi nội dung

PISA dựa trên một khung đánh giá (assessment framework) chung gồm ba khía cạnh: *nội dung, quy trình, và tình huống*, để đánh giá ba mảng năng lực: *đọc hiểu, toán học, và khoa học*. Ngoài ra, PISA 2003, với trọng tâm là toán học, còn đánh giá học sinh ở mảng năng lực *giải quyết vấn đề*. Trọng tâm đánh giá của PISA nằm ở sự thành thạo các *quy trình* (process), sự hiểu biết các khái niệm, và khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống khác nhau ở các mảng năng lực khác nhau. Bảng dưới đây tóm tắt phạm vi nội dung các mảng năng lực:

Tóm tắt phạm vi nội dung các mảng năng lực [13]

Bảng 1. Tóm tắt phạm vi nội dung các mảng năng lực

Khung đánh giá	Đọc hiểu	Toán học	Khoa học
Định nghĩa và các đặc điểm nổi bật	<p>“Khả năng hiểu, sử dụng, suy ngẫm về các văn bản viết và hình thành động lực đọc đúng đắn, nhằm đạt được các mục tiêu của bản thân, tích lũy kiến thức, phát triển tiềm năng, và tham gia vào xã hội” (OECD, 2009, tr.14).</p> <p>Không đơn thuần là giải mã và hiểu nghĩa đen, đọc hiểu ở đây còn bao gồm khả năng hiểu và suy ngẫm, và khả năng đọc để đạt được mục tiêu trong cuộc sống.</p>	<p>“Khả năng của một cá nhân có thể nhận biết và hiểu vai trò của toán học trong đời sống, phán đoán và lập luận dựa trên cơ sở vững chắc, sử dụng và hình thành niềm đam mê tìm tòi khám phá toán học để đáp ứng những nhu cầu trong đời sống của cá nhân đó với vai trò là một công dân có ý thức, có tính xây dựng, và có hiểu biết” (OECD, 2003, tr.15, tr.24).</p> <p>Liên quan tới nghĩa rộng và tính ứng dụng của toán học, khả năng hình thành niềm đam mê với toán học còn yêu cầu học</p>	<p>“Kiến thức khoa học của một cá nhân và khả năng sử dụng kiến thức đó để nhận biết các câu hỏi, tiếp thu kiến thức mới, giải thích các hiện tượng khoa học, và rút ra các kết luận có cơ sở về các vấn đề liên quan đến khoa học; Hiểu biết của cá nhân về đặc điểm đặc trưng của khoa học là một hình thái kiến thức và nghiên cứu của con người; Nhận thức của cá nhân đó về những ảnh hưởng của khoa học và công nghệ tới đời sống vật chất, tinh thần, và văn hóa của con người; Sự sẵn sàng tham gia vào các</p>

		sinh phải có kỹ năng nhận biết và công thức hóa các vấn đề toán học trong các tình huống khác nhau.	vấn đề liên quan tới khoa học với tư cách là một công dân có hiểu biết và có tư duy khoa học” (OECD, 2006, tr.23). Yêu cầu phải có kiến thức về các khái niệm khoa học, khả năng ứng dụng một quan điểm khoa học và tư duy khoa học về các bằng chứng thực tiễn.
Khía cạnh Nội dung (Content)	Theo dạng tài liệu đọc, gồm: các bài đọc liền mạch bao gồm các thể loại văn khác nhau như văn tường thuật, bình luận, nghị luận; các bài đọc không liền mạch như biểu đồ, đồ thị, đơn từ, danh sách	Nhóm các lĩnh vực và khái niệm toán học có liên quan tới nhau: số lượng; không gian và hình khối; thay đổi và tương quan; dữ liệu và xác suất.	Nhóm các kiến thức và khái niệm khoa học như: đa dạng sinh học; lực và chuyển động; và các thay đổi sinh lý học.
Khía cạnh Quy trình (Process)	Loại bài tập hoặc quy trình đọc: tìm kiếm thông tin; diễn giải văn bản; suy ngẫm và đánh giá văn bản. PISA đặt trọng tâm vào việc đọc để học, thay vì học đọc, và do vậy PISA không đánh giá các kỹ năng đọc cơ bản ở học sinh.	“Cụm kỹ năng” hình thành các kỹ năng cần thiết cho toán học: mô phỏng (các quy trình toán học đơn giản); liên kết (liên kết ý tưởng để giải quyết vấn đề đơn giản); tư duy (tư duy toán học rộng hơn). Ba cụm kỹ năng trên được sắp xếp để ứng với độ khó tăng dần của bài thi; tuy nhiên đôi lúc cũng có sự trùng lặp về độ khó trong mỗi cụm kỹ năng.	Khả năng sử dụng kiến thức và hiểu biết khoa học để hiểu và lĩnh hội, diễn giải, và đánh giá dựa trên bằng chứng thực tiễn: mô tả, giải thích, và dự đoán các hiện tượng khoa học; hiểu các cuộc điều tra, nghiên cứu khoa học; diễn giải các bằng chứng và kết luận khoa học;
Khía cạnh Tình huống (Situation)	Theo mục đích sử dụng của văn bản, gồm các tình huống: cá nhân (VD: lá thư cá nhân); công cộng (VD: một văn bản chính thức); nghề nghiệp (VD: một bản báo cáo); giáo dục (VD: bài đọc liên quan đến nhà trường)	Các tình huống được xác lập dựa trên mức độ liên quan tới cuộc sống của cá nhân, gồm các tình huống: cá nhân; giáo dục và nghề nghiệp; cộng đồng địa phương hoặc rộng hơn; tình huống khoa học.	Bối cảnh khoa học tập trung vào tính ứng dụng ở các khía cạnh: cuộc sống và sức khỏe; trái đất và môi trường; công nghệ.

5. Những ý kiến phê phán PISA

Theo OECD [14], PISA có những hạn chế về mặt phương pháp khảo sát như sau:

PISA khảo sát “kiến thức và kỹ năng” suốt đời và không tập trung vào các nội dung trong “chương trình học”. Điều này hạn chế khả năng mà PISA có thể khám phá mối quan hệ giữa sự khác nhau về kết quả học sinh và sự khác nhau của chương trình học đang và dự tính được tiến hành.

Học sinh tham gia PISA được chọn ngẫu nhiên trong các trường, và không thuộc về một

lớp học hoặc khóa học cố định và do vậy đến từ nhiều môi trường học tập khác nhau với giáo viên khác nhau và, có thể, các cấp độ giảng dạy khác nhau. Do vậy, các biến số ở cấp độ lớp học, bao gồm biến số về trình độ giáo viên, chỉ có thể thu thập được ở cấp độ từng học sinh hoặc ở cấp độ nhà trường. Bởi thế, PISA không cung cấp thông tin hoặc các đề xuất cụ thể về phương pháp giảng dạy.

PISA chọn mẫu dựa trên độ tuổi của nhóm đối tượng khảo sát. Điều này là hoàn toàn phù hợp với các khảo sát định hướng kết quả, và giúp cung cấp cơ sở để xem xét tỉ mỉ các vấn đề

chính sách quan trọng, như ảnh hưởng của một số các đặc điểm cấu trúc tới hệ thống giáo dục (vd: việc áp dụng các chương trình học “đại trà” so với các chương trình “chuyên”, hoặc việc học lại). Mặt khác, việc bao gồm cả các nước ngoài OECD trong khảo sát (ở những nước này tỉ lệ đi học của nhóm học sinh ở độ tuổi 15 có thể thấp hơn 100%) yêu cầu phải xét đến tỉ lệ nhóm học sinh ở độ tuổi 15 còn đi học khi so sánh khác biệt giữa các quốc gia.

Ngoài ra, một số tác giả cũng chỉ ra những khiếm khuyết của PISA. Ví dụ, PISA chưa đạt được tham vọng kiểm tra những kỹ năng thực dùng trong cuộc sống [15], các hạn chế về phương pháp đã làm giới hạn số lượng những năng lực có thể được đo đạc trên diện đánh giá rộng, và do đó, PISA không thể bao quát toàn bộ tất cả những kỹ năng có thể giúp cho giới trẻ thành công, hoặc sự thiếu hụt về tính hiệu lực (validity) và tính tin cậy (reliability) của các kết quả PISA [16]. Thêm nữa, một số người còn có ý kiến cho rằng PISA đã trở thành phương tiện để tuyên truyền chính sách, trong đó các ý kiến cố vấn được xây dựng trên nền tảng là những số liệu rời rạc và những phân tích không hoàn chỉnh. Chủ yếu những lời phê bình này đến từ Đức, quốc gia chịu ảnh hưởng rõ rệt của PISA. Ở Phần Lan cũng diễn ra nhiều tranh luận, một phần là vì học sinh ở nước này làm tốt trong bài kiểm tra PISA nhưng lại có kết quả khá kém trong bài kiểm tra TIMSS vào năm 1999 [17].

Việc Việt Nam đạt thứ hạng cao trong kì đánh giá PISA 2012 (thứ 8 về Khoa học/ 528 điểm, thứ 17 về môn Toán/511 điểm, và thứ 19 về môn Đọc hiểu/508 điểm) đã làm dậy sóng truyền thông và cũng thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học nói chung, khoa học giáo dục nói riêng, và đặc biệt là của đông đảo người dân. Ý kiến phê phán phương pháp khảo sát của PISA thì ít (nổi bật có bài của tác giả Nguyễn Văn Tuấn chỉ ra một số lỗi trong thống kê) [18], đa phần các tác giả chỉ trích PISA vì họ đã tự khoác cho PISA một “chiếc áo” không phải của PISA. Như OECD tuyên bố, PISA không đánh giá chất lượng của một nền giáo dục, PISA chỉ đánh giá học sinh ở giai đoạn chuẩn bị kết thúc thời gian học tập bắt buộc về kiến thức và kỹ

năng cần thiết cho việc sống và làm việc trong xã hội, tập trung vào ba mảng kỹ năng cơ bản (khoa học, đọc hiểu, và toán học). PISA là một nghiên cứu so sánh đánh giá giáo dục quốc tế lớn nhất từ trước đến nay, bởi thế nên việc còn tồn tại những hạn chế, từ đó mà tạo ra những ý kiến tranh luận trái chiều cũng là điều dễ hiểu. Và qua mỗi kì đánh giá PISA, OECD đã nỗ lực hoàn thiện bộ công cụ đánh giá, qua đó thêm nhiều kỹ năng quan trọng khác cần thiết cho cuộc sống của người học sau này cũng được đánh giá chứ không chỉ dừng ở những kỹ năng cơ bản như đã nói ở trên: PISA 2003 bổ sung đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề, PISA 2012 bổ sung đánh giá kỹ năng tài chính và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, PISA 2015 bổ sung đánh giá kỹ năng hợp tác giải quyết vấn đề.

Tài liệu tham khảo

- [1] Burke, J. *Competency based education and training*: Routledge, 2005
- [2] Bramante, F., *Competency-based: It's all about learning not time*, 2013, Retrieved October 22, 2014, from <http://www.personalizedlearning.com/2013/08/competency-based-its-all-about-learning.html>.
- [3] Moll, L., Amanti, C., Neff, D., & González, N. *Funds of knowledge for teaching: Using a qualitative approach to connect homes and classrooms*. *Theory into Practice*, 31(2), 1992, tr. 132-141.
- [4] Moll, L. C. *Literacy research in community and classrooms*. In R. Rudell, M. Rudell, and H. Singer (Eds.), *Theoretical models and processes of reading* (4th ed.), 1994, tr. 179-207. Newark, DE: International Reading Association.
- [5] Pil, L. *Assessment and evaluation*, NXB ĐHQGHN, 2011.
- [6] OECD. *PISA 2009 Assessment Framework: Key Competencies in Reading, Mathematics and Science*, 2009, tr. 14.
- [7] OECD. *PISA 2003 Assessment Framework: Mathematics, Reading, Science and Problem Solving Knowledge and Skills*, 2003, tr. 156.
- [8] OECD, *PISA 2012 Financial Literacy Assessment Framework*, 2014, tr. 30.

- [9] OECD, PISA 2012 Results: Creative Problem Solving (Volume V): Students' Skills in Tackling Real-Life Problems, 2014, tr. 5.
- [10] OECD, PISA 2015 Draft Collaborative Problem Solving Framework, 2013, tr.6.
- [11] OECD, PISA 2009 Assessment Framework, 2009, tr. 25 (khô 4)
- [12] OECD. PISA 2006 Assessment Framework: Assessing Scientific, Reading, and Mathematical Literacy, 2006, tr. 26.
- [13] OECD (2003b). PISA 2003 – Learning for Tomorrow's World: First results from PISA 2003, tr. 26.
- [14] OECD, PISA Data Analysis Manual: SPSS* SECOND EDUTION, 2009 (c), tr. 22-23.
- [15] Schleicher, A. (2007). Can competencies assessed by PISA be considered the fundamental school knowledge 15-year-olds should possess? *Educational Change*, 8(4), 8.
- [16] Sjøberg, S. (2007). PISA and "Real Life Challenges": Mission Impossible? In S. T. Hopmann (Ed.), *PISA according to PISA* (tr. 9).
- [17] Schneider, M. (2009). The International PISA Test, 2009, from <http://educationnext.org/the-international-pisa-test/>
- [18] Nguyễn Văn Tuấn, Pisa cũng chông chênh như... tháp nghiêng. Tuanvietnam.net, 09/12/2013 06:00 GMT+7

PISA and a New Conception of Assessment in Education

Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Diễm Phúc, Nguyễn Thị Thu Hà

VNU University of Languages and International Studies, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: After a general overview about PISA – Program for International Student Assessment, the article proposes a new method for assessing education quality – the competence-based assessment according to the PISA tests. In particular, the article is going to elaborate on the following main issues: The definition of “competence” in PISA, the content area of competences including Reading, Math and Science, principles of measuring the aforementioned competences and some criticisms on PISA’s surveying method.

Keywords: PISA, quality assessment, competence.